TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2024/DS-ST
Ngày 21-6-2024.
V/v "Tranh chấp hợp đồng góp hụi".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị An.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Đình Nhung

Ông Vương Văn Mum

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Hữu Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 232/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng góp hụi", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2024/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1962; địa chỉ: Tổ E, ấp T, xã H, thị xã T, tỉnh Tây Ninh, (*có mặt*).

- *Bị đơn*: Ông Lê Hoài H, sinh năm 1985; địa chỉ: ấp T, xã H, thị xã T, tỉnh Tây Ninh, (*xin vắng mặt*).

Bà Trần Thị Kim N, sinh năm 1989; địa chỉ: khu phố L, phường L, thị xã T, tỉnh Tây Ninh (*vắng mặt không lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 28-7-2023, qua làm việc cũng như tại phiên toà nguyên đơn bà Nguyễn Thị M trình bày:

Bà và vợ chồng ông Lê Hoài H, bà Trần Thị Kim N chỉ quen biết chòm xóm, do bà và bà L là mẹ của ông H có quan hệ góp hụi trước đây, mẹ của ông H cũng đứng ra tham gia góp hụi thay cho ông H bà N với bà, nên bà mới cho Hận N1 tham gia góp hụi. Bà làm chủ hụi, vợ chồng ông H, bà N1 là hụi viên có tham gia dây hụi 5.000.000 đồng/ tháng, mở hụi ngày 15-6-2022, mãn hụi ngày 15-12-2023, hụi ăn hoa hồng 1.500.000 đồng, gồm 19 phần, theo danh sách hụi thì bà N1 thứ 19. Bà N1 đóng được 02 kỳ hụi sống, đến kỳ thứ 03 là ngày 15-8-2022 bà N1 trúng hụi 1.400.000 đồng và hốt được số tiền 67.600.000 đồng, trừ cò 1.500.000 đồng, còn 66.100.000 đồng, bà đăng đủ tiền cho hai vợ chồng ông H, bà N1 nhận và có đưa giấy tính tiền hụi cho hai vợ chồng H, N1 ký tên, có sự chứng kiến của bà L1 là mẹ của ông H. Sau đó bà N1 đóng hụi chết được 02 kỳ đến ngày 15-10-2022, từ tháng 11-2022 ngưng đến nay, tính mãn hụi còn 14 kỳ là 70.000.000 đồng. Nay bà yêu cầu Lê Hoài H và Trần Thị Kim N phải trả tiền hụi là 70.000.000 (*Bảy chục triệu*) đồng, không yêu cầu tính lãi suất. Chứng cứ là giấy tính tiền hụi ngày 20-8-2022 do hai vợ chồng H, N ký tên và có bà L1 chứng kiến biết sự việc. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

- Tại Biên bản lấy lời khai ngày 29-02-2024 của Tòa án nhân huyện G, tỉnh Bến Tre, bị đơn ông Lê Hoài H trình bày: ông với bà Trần Thị Kim N là vợ chồng, vợ chồng ông có tham gia góp hụi, chủ hụi không biết có phải tên M hay không, hụi 5.000.000 đồng/tháng, về thông tin cụ thể của dây hụi thì ông không nhớ, ông nhớ vào khoảng tháng 8 năm 2022 vợ chồng ông có trúng (hốt) hụi được số tiền khoảng 85.000.000 đồng, sau đó vợ chồng ông có đóng hụi chết cho bà M mỗi tháng 5.000.000 đồng, đóng được khoảng 02 tháng số tiền 10.000.000 đồng từ khoảng tháng 11 năm 2022 ngưng không đóng hụi đến nay, tính đến mãn hụi vợ chồng ông nợ 11, 12 kỳ khoảng 60.000.000 đồng. Nay bà M yêu cầu vợ chồng ông Lê Hoài H và Trần Thị Kim N phải trả tiền hụi là 70.000.000 (*Bảy chục triệu*) đồng, không yêu cầu tính lãi suất, ông đồng ý trả, nhưng sau khi chấp hành án xong về làm kiếm tiền trả cho bà M. Đối với giấy tính tiền hụi ngày 20-8-2022 là do hai vợ chồng ông ký tên viết họ và tên lúc nhận tiền hụi của bà M, nhưng lúc đó ông không có đọc nên không biết nội dung gì. Ông có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Ngoài ra không ý kiến yêu cầu gì thêm.

- Bị đơn bà Trần Thị Kim N đã được Toà án triệu tập đến làm việc, dự phiên họp công khai chứng cứ, hoà giải, xét xử nhưng bà không đến, cũng không cung cấp lời khai cho Toà án.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và bà M, ông H thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn ông H xin vắng mặt; bà N đã được niêm yết, tống đạt đầy đủ thủ tục nhưng vẫn vắng mặt không lý do làm kéo dài thời gian giải quyết án, nên đề nghị

xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị định 19 ngày 19-02-2019 của Chính phủ về hụi, họ, biêu, phường và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" đối với ông Lê Hoài H, bà Trần Thị Kim N. Buộc ông H, bà N có trách nhiệm trả lại cho bà M số tiền hụi là 70.000.000 đồng. Ghi nhận bà M không yêu cầu tính lãi suất; đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] *Về tố tụng*: bị đơn bà N đã được niêm yết, tống đạt đầy đủ các thủ tục nhưng vẫn vắng mặt; bị đơn ông H có yêu cầu xin giải quyết vắng mặt có lý do, nên đưa ra xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ tranh chấp*: bà M kiện ông H, bà N yêu cầu trả tiền hụi, Toà án thụ lý xác định quan hệ tranh chấp hợp đồng góp hụi là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân s.

[3] *Về nội dung*: bà M là chủ hụi, ông H, bà N là hụi viên, có tham gia 01 phần của dây hụi 5.000.000 đồng/tháng, mở ngày ngày 15-6-2022, mãn hụi ngày 15-12-2023, hụi ăn hoa hồng 1.500.000 đồng, gồm 19 phần, theo danh sách hụi thì bà N thứ 19. Bà N đóng được 02 kỳ hụi sống, đến kỳ thứ 03 là ngày 15-8-2022 bà N kêu 1.400.000 đồng và hốt được số tiền 67.600.000 đồng, trừ cò 1.500.000 đồng, còn 66.100.000 đồng, bà M giao đủ tiền cho hai vợ chồng ông H, bà N nhận và có đưa giấy tính tiền hụi cho hai vợ chồng H, N ký tên, có sự chứng kiến của bà L1 là mẹ của ông H. Sau đó bà N đóng hụi chết được 02 kỳ đến ngày 15-10-2022, từ tháng 11-2022 ngưng đến nay, tính mãn hụi còn 14 kỳ là 70.000.000 đồng, bà M yêu cầu ông H và bà N phải trả số tiền này, không yêu cầu tính lãi suất.

[3.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn thấy rằng: bà M căn cứ giấy tính tiền hụi ngày 20-8-2022 do ông H, bà N ký tên, viết họ và tên và danh sách hụi viên để làm chứng cứ khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông H, bà N trả số tiền hụi là 70.0000.000 đồng. Qua làm việc ông H thừa nhận có tham gia góp hụi đã hốt hụi xong, hiện còn nợ bà M tiền hụi chết. Nay ông đồng ý trả cho bà M số tiền hụi là 70.000.000 đồng, đây là căn cứ cần xem xét.

[3.2] Qua xác minh thì bà L1 là mẹ ông H thì bà có biết việc vợ chồng H, N có tham gia góp hụi 5.000.000 đồng/tháng do bà M làm chủ và có chứng kiến sự

việc bà M giao tiền trúng hụi cho vợ chồng H N nhận. Do H đi chấp hành án tù, N bỏ nhà đi đâu bà không biết nên vợ chồng H, N không đóng hụi chết cho bà M, việc này do vợ chồng H, N giải quyết, bà không có ý kiến, đây cũng là cơ sở cần xem xét.

[3.3] Mặc dù bà N không ý kiến, nhưng bà N và ông H là vợ chồng, hôn nhân đang tồn tại, qua lời trình bày của ông H, bà L1 thì có căn cứ buộc bà N cùng có trách nhiệm với ông H trả nợ cho bà M là phù hợp với quy định tại Điều 27 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3.4] Từ những nhận định trên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà M đối với ông H, bà N, buộc ông H, bà N có trách nhiệm liên đới trả cho bà M tiền hụi là 70.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 471 của Bộ luật Dân sự.

[3.5] Ghi nhận bà M không yêu cầu tính lãi suất.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí: do yêu cầu của bà M được chấp nhận nên ông H, bà N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27 của Luật Hôn nhân và Gia đình; các Điều 147, 227, 228, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 16, 17 của Nghị định 19 ngày 19-02-2019 của Chính phủ về hụi, họ biêu, phường; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" đối với ông Lê Hoài H và bà Trần Thị Kim N.

Buộc ông Lê Hoài H và bà Trần Thị Kim N có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị M số tiền hụi là 70.000.000 (*Bảy mươi triệu*) đồng. Ghi nhận bà M không yêu cầu tính lãi suất.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí: ông Lê Hoài H và bà Trần Thị Kim N chịu 3.500.000 (*Ba triệu năm trăm nghìn*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị M là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên không xử lý.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TX. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS TX. Trảng Bàng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị An

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**